

Số/ No.: VLAB0-260227-042/5

Ngày phát hành/ Issued date : 05/03/2026  
Trang/ Page : 1/3

Tên khách hàng<sup>(1)</sup>/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ<sup>(1)</sup>/ Address: 216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving 27/02/2026

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing 27/02/2026 đến 05/03/2026

Tên mẫu<sup>(1)</sup>/ Sample Name

- Tên Mẫu : Nước sau xử lý - Nhà máy nước Phước Long**
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch**
- Thời gian lấy mẫu: 26/02/2026**
- Người lấy mẫu: Trương Xuân Sơn**
- Clo: 0.77 mg/l**
- pH: 6.59**

Tình trạng mẫu/ State of sample Mẫu đựng trong chai nhựa kín/ Samples in plastic bottles.

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS**

[Xem trang kế/See next page (s)]

**Ghi chú/ Notes:**

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ Test result(s) are valid only on submitted sample(s).
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.
  - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
  - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
  - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is an unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

**PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM**  
**OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY**



**Phạm Lê Tiên Khánh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**



**Nguyễn Quốc Toàn**

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Ho Chi Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City

**Can Tho:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

**Bac Lieu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Ca Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260227-042/5



Ngày phát hành/ Issued date : 05/03/2026  
Trang/ Page : 2/3

## Kết quả/ result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Định lượng Escherichia coli/Enumeration of Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016(a)	<1
2	Định lượng Coliforms/Enumeration of Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016(a)	<1
3	Mùi /Odor	Không có mùi vị lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ
4	Độ đục/Turbidity	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B:2023(a)	2
5	Độ màu/Color	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120 C:2023(a)	15
6	pH/pH Value	7,28	-	-	TCVN 6492: 2011(a)	6,0- 8,5
7	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)/Ammonium content (NH <sub>3</sub> and NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> as N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH3-C:2023(a)	1
8	Chỉ số Pecmanganat/Permanganate index	KPH/ND	mg/L	0,5	TCVN 6186:1996(a)	2
9	Hàm lượng Clo tự do (Cl <sub>2</sub> )/Free chlorine content	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	0,2 - 1,0

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

### Trung tâm phân tích/Testing Center:

**Hồ Chí Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City  
**Cần Thơ:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City  
**Bạc Liêu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province  
**Cà Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260227-042/5

Ngày phát hành/ Issued date: 05/03/2026

Trang/ Page: 3/3

10	Hàm lượng Asen (As)/Arsenic (As) content	KPH/ND	mg/L	0,003	SMEWW 3030E:2023/SMEWW 3125B:2023(a)	0,01
----	---	--------	------	-------	--	------

**Ghi chú/ Remark(s):**

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtered volume.

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,77 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
- Kết quả pH đo tại hiện trường: 6,59 (số liệu do khách hàng cung cấp)

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

**VietLabs**  
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**

**VietLabs Technology Joint Stock Company**

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh

60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Ho Chi Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City

**Can Tho:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

**Bac Lieu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Ca Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



# VietLabs

Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Ho Chi Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City

**Can Tho:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

**Bac Lieu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Ca Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260227-042/6

Ngày phát hành/ Issued date : 05/03/2026  
Trang/ Page : 1/3

Tên khách hàng<sup>(1)</sup>/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ<sup>(1)</sup>/ Address: 216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving 27/02/2026

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing 27/02/2026 đến 05/03/2026

Tên mẫu<sup>(1)</sup>/ Sample Name

- Tên Mẫu : Nước sau xử lý - Nhà máy nước Phước Long**
- Vị trí lấy mẫu: Mạng lưới cấp nước (Số 20, đường Từ Hiến 2, KP Thác Mơ 2, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai)**
- Thời gian lấy mẫu: 26/02/2026**
- Người lấy mẫu: Trương Xuân Sơn**
- Cl: 0.51 (mg/l)**
- pH: 6.65**

Tình trạng mẫu/ State of sample Mẫu đựng trong chai nhựa kín/ Samples in plastic bottles.

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS**

[Xem trang kế/See next page (s)]

**Ghi chú/ Notes:**

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
  - Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
  - Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
  - Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
  - Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
  - Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ Test result(s) are valid only on submitted sample(s).
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.
  - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
  - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
  - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is an unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

**PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM**  
**OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY**



**Phạm Lê Tiến Khánh**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**

**Nguyễn Quốc Toàn**

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Hồ Chí Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City

**Can Tho:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

**Bac Lieu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Ca Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260227-042/6

Ngày phát hành/ Issued date : 05/03/2026  
Trang/ Page : 2/3

## Kết quả/ result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Định lượng Escherichia coli/Enumeration of Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016(a)	<1
2	Định lượng Coliforms/Enumeration of Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016(a)	<1
3	Mùi /Odor	Không có mùi vị lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ
4	Độ đục/Turbidity	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B:2023(a)	2
5	Độ màu/Color	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120 C:2023(a)	15
6	pH/pH Value	7,28	-	-	TCVN 6492: 2011(a)	6,0- 8,5
7	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)/Ammonium content (NH <sub>3</sub> and NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> as N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH3-C:2023(a)	1
8	Chỉ số Pecmanganat/Permanganate index	KPH/ND	mg/L	0,5	TCVN 6186:1996(a)	2
9	Hàm lượng Clo tự do (Cl <sub>2</sub> )/Free chlorine content	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	0,2 - 1,0

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Hồ Chí Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City  
**Cần Thơ:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City  
**Bạc Liêu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province  
**Cà Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260227-042/6

Ngày phát hành/ Issued date: 05/03/2026  
Trang/ Page: 3/3

10	Hàm lượng Asen (As)/Arsenic (As) content	KPH/ND	mg/L	0,003	SMEWW 3030E:2023/SMEWW 3125B:2023(a)	0,01
----	---	--------	------	-------	--	------

**Ghi chú/ Remark(s):**

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,51 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
- Kết quả pH đo tại hiện trường: 6,65 (số liệu do khách hàng cung cấp)

[Kết thúc báo cáo/ End of report]



# VietLabs

Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**

**VietLabs Technology Joint Stock Company**

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Hồ Chí Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City

**Can Tho:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

**Bạc Liêu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Cà Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260227-042/7

Ngày phát hành/ Issued date : 05/03/2026  
Trang/ Page : 1/3

Tên khách hàng<sup>(1)</sup>/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**  
Địa chỉ<sup>(1)</sup>/ Address: 216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving 27/02/2026  
Ngày thực hiện/ Date(s) of testing 27/02/2026 đến 05/03/2026  
Tên mẫu<sup>(1)</sup>/ Sample Name  
**1. Tên Mẫu : Nước sau xử lý - Nhà máy nước Phước Long**  
**2. Vị trí lấy mẫu: Cuối mạng lưới cấp nước ( số 112, đường Độc Lập, KP. Phước An, P.Phước Bình, tỉnh Đồng Nai)**  
**3. Thời gian lấy mẫu: 26/02/2026**  
**4. Người lấy mẫu: Trương Xuân Sơn**  
**5. Clo: 0.56 (mg/l)**  
**6. pH: 6.68**  
Tình trạng mẫu/ State of sample Mẫu đựng trong chai nhựa kín/ Samples in plastic bottles.

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS**

[Xem trang kế/ See next page (s)]

**Ghi chú/ Notes:**

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
  - (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
  - (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
  - (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
  - (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
  - (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ Test result(s) are valid only on submitted sample(s).
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.
  - KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.
  - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
  - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is an unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

**PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM**  
**OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY**



**Phạm Lê Tiên Khánh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**





**Nguyễn Quốc Toàn**

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/ Testing Center:**  
**Ho Chi Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City  
**Can Tho:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City  
**Bac Lieu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province  
**Ca Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260227-042/7



Ngày phát hành/ Issued date : 05/03/2026  
Trang/ Page : 2/3

## Kết quả/ result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Định lượng Escherichia coli/Enumeration of Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016(a)	<1
2	Định lượng Coliforms/Enumeration of Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016(a)	<1
3	Mùi /Odor	Không có mùi vị lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ
4	Độ đục/Turbidity	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B:2023(a)	2
5	Độ màu/Color	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120 C:2023(a)	15
6	pH/pH Value	7,26	-	-	TCVN 6492: 2011(a)	6,0- 8,5
7	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)/Ammonium content (NH <sub>3</sub> and NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> as N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH3-C:2023(a)	1
8	Chỉ số Pecmanganat/Permanganate index	KPH/ND	mg/L	0,5	TCVN 6186:1996(a)	2
9	Hàm lượng Clo tự do (Cl <sub>2</sub> )/Free chlorine content	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	0,2 - 1,0

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

### Trung tâm phân tích/Testing Center:

**Hồ Chí Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City  
**Cần Thơ:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City  
**Bạc Liêu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province  
**Cà Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260227-042/7

Ngày phát hành/ Issued date : 05/03/2026  
Trang/ Page : 3/3

10	Hàm lượng Asen (As)/Arsenic (As) content	KPH/ND	mg/L	0,003	SMEWW 3030E:2023/SMEWW 3125B:2023(a)	0,01
----	---	--------	------	-------	--	------



**Ghi chú/ Remark(s):**

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,56 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
- Kết quả pH đo tại hiện trường: 6,68 (số liệu do khách hàng cung cấp)

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

**VietLabs**  
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**  
**Hồ Chí Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City  
**Cần Thơ:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City  
**Bạc Liêu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province  
**Cà Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



# VietLabs

Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**

**VietLabs Technology Joint Stock Company**

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Ho Chi Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City

**Can Tho:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

**Bac Lieu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Ca Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province